UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /BC-STNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết công tác ngành nông nghiệp và môi trường năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Năm 2025, trong điều kiện vừa thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và mô hình quyền địa phương 02 cấp phát sinh khối lượng công việc lớn, hệ thống quy định pháp luật, cơ chế chính sách có nhiều thay đổi; vừa đối mặt với nhiều khó khăn về thời tiết, thiên tai diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả sản xuất, cơ sở hạ tầng, đời sống dân sinh. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp tích cực của các Sở, ngành, địa phương và sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nên ngành Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện nhiệm vụ đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp không nhỏ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2025

I. CÔNG TÁC THAM MƯU BAN HÀNH VĂN BẢN, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Công tác tiếp nhận, tham mưu, ban hành văn bản

Trong năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp nhận 55.209 văn bản, ban hành 13.871 văn bản để đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Các văn bản của các cấp, các ngành đều được tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời.

Sở đã kịp thời tham mưu ban hành 42 văn bản QPPL (trong đó tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành **11** Nghị quyết; trình UBND tỉnh ban hành 31 Quyết định QPPL[1] cụ thể hóa các quy định của pháp luật, kịp thời điều chỉnh, sửa đổi quy định các cơ chế chính sách liên quan phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa phương khi thực hiện chính quyền 02 cấp[2]. Việc xây dựng và ban hành đồng bộ hệ thống văn bản QPPL đã giúp chuẩn hóa quy trình quản lý, giảm thủ tục không cần thiết, tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ. Các quy định đã kịp thời tháo gỡ các

[1] hiện đang tham mưu xây dựng 4 Dự thảo văn bản QPPL
[2] Số lượng ban hành văn bản QPPL năm 2025 tăng gấp 2 lần so với năm 2024 của 02 Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tài nguyên và Môi trường.

vướng mắc về đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước, góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ và tăng hiệu quả quản trị nhà nước; đặc biệt một số quy định như Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã tháo gỡ những "nút thắt" tồn đọng, vướng mắc, bất cập (nhất là bất cập trong việc nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất); bảo đảm khách quan, công bằng giữa các đối tượng sử dụng đất và phù hợp với các quy định mới, qua đó nhận được sự đồng thuận trong Nhân dân, tạo thuận lợi cho công tác quản lý đất đai, đồng thời, góp phần đẩy nhanh tiến độ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, Sở cũng đã tham mưu Tỉnh ủy đã ban hành 08 chỉ thị[3], UBND tỉnh ban hành nhiều công điện, văn bản để chỉ đạo điều hành, tăng cường công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, người dân và doanh nghiệp.

Các nhiệm vụ trọng tâm theo Khung chương trình KT-XH 2025 của UBND tỉnh được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đã hoàn thành 13/15 nhiệm vụ (02 nhiệm vụ chuyển sang năm 2026[4]); trong năm phát sinh 680 văn bản giao có hạn, đã xử lý hoàn thành đúng hạn, đảm bảo chất lượng 633 văn bản, đang xử lý 47 văn bản.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Từ đầu năm đến nay, Sở đã tổ chức hơn 40 lớp tập huấn với tổng số lượt người tham dự hơn 7.000 người tham dự về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản, giảm nghèo, quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường, tài nguyên nước… cho cán bộ cấp xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh; thực hiện biên soạn, phát hành hơn 200 bộ tài liệu tập huấn, sổ tay kỹ thuật; cấp phát 15.000 tờ rơi tuyên truyền về kiến thức, quy định về sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm; chính sách khuyến nông, bảo vệ môi trường, hợp tác xã nông nghiệp…; phối hợp với Báo và Phát thanh truyền hình Hà Tĩnh phát sóng 52 chuyên mục chuyên mục Nông nghiệp - Nông thôn vào tối thứ tư hàng tuần, 101 tin về các hoạt động của ngành nông nghiệp phát sóng trong chuyên mục Thời sự trên Đài truyền hình tỉnh; biên tập và đăng tải thông tin kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của Sở và Trang thông tin điện tử Khuyến nông; chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường thường xuyên thông báo quy định của pháp luật, tuyên truyên các cơ chế, chính sách và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về BVR- PCCCR, phân loại rác thải, vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới… thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở. Ngoài ra, trong năm, Sở cũng đã tổ chức quán triệt 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia, hưởng ứng các cuộc thi tìm hiểu do Trung ương và tỉnh phát động.

3. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

---

[3] Chỉ thị số 58/CT-TU ngày 03/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ Hè thu năm 2025; số 60/CT-TU ngày 01/8/2025 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vụ Hè Thu 2025; Số 62/CT-TU ngày 23/8/2025, 63/CT-TU ngày 25/8/2025 về tập trung ứng phó, khắc phục hậu quả bão số 5; 65/CT-TU ngày 26/9/2025, 69/CT-TU ngày 29/9/2025 về tập trung ứng phó, khắc phục hậu quả bão số 10; 01/CT-TU ngày 01/11/2025 về tập trung ứng phó với diễn biến mưa lũ trên địa bàn tỉnh; 03/CT-TU ngày 30/11/2025 về tập trung đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ.

[4] Nghị quyết về quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Đề án Phát triển cây ăn quả chủ lực Hà Tĩnh giai đoạn 2025 - 2030, định hướng những năm tiếp theo

3.1. Về cải cách hành chính

Trong năm 2025, trong bối cảnh có nhiều thay đổi do sát nhập và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp nhưng công tác CCHC luôn được Sở đặc biệt chú trọng.

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kịp thời ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó Sở đã tập trung tổ chức rà soát, trình UBND tỉnh ban hành 37 Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh với 371 TTHC (311 TTHC cấp tỉnh, trong đó có 1 TTHC đặc thù; 60 TTHC cấp xã) và 67 TTHC liên thông giữa các cơ quan quản lý hành chính; chỉ đạo các phòng, đơn vị phối hợp với UBND cấp xã sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ và quy trình điện tử, cập nhật, công khai đầy đủ TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện áp dụng trực tuyến toàn trình hoặc một phần, 100% TTHC thực hiện phi địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh. Năm 2025, thực hiện tiếp nhận xử lý và trả kết quả hơn 250.000 hồ sơ TTHC, 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả trên cổng dịch vụ công quốc gia.

3.2. Về công tác chuyển đổi số

Công tác chuyển đổi số năm 2025 được Sở triển khai thống nhất và xuyên suốt, với việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ đầu mối về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Tổ đầu mối đã chủ động tham mưu, theo dõi và tổng hợp tiến độ các nhiệm vụ chuyển đổi số trong toàn ngành. Đặc biệt, Sở đã chú trọng nâng cao nhận thức và kỹ năng số thông qua phong trào "bình dân học vụ số" và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Duy trì, khai thác hiệu quả các CSDL chuyên ngành do Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai, đồng thời tập trung vận hành hiệu quả Cơ sở dữ liệu đất đai và Hệ thống quan trắc môi trường tự động của tỉnh. Sở đã chủ động đề xuất UBND tỉnh chủ trương triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành và phối hợp với VNPT Hà Tĩnh triển khai thí điểm thành công Hệ thống quản lý thông tin ngành nông nghiệp (gồm CSDL Thủy sản, Chăn nuôi, Trồng trọt, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng), tạo nền tảng dữ liệu quan trọng để phát triển ứng dụng bản đồ số nông nghiệp tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian tới. Bên cạnh đó, Sở đang tiếp tục đề nghị phối hợp triển khai thí điểm các hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường khác (Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường) từ tháng 01/2026, khẳng định quyết tâm và lộ trình rõ ràng trong chuyển đổi số toàn diện.

4. Về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức

Sau hợp nhất, Sở đã tập trung chỉ đạo thực hiện, tham mưu UBND tỉnh ban hành 19 Quyết định kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của các phòng, đơn vị trực thuộc đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kịp thời theo quy định. Thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, Sở đã tiếp nhận 12 Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi cấp huyện, tham mưu UBND tỉnh thực hiện giải thể 12 Trung tâm, chuyển chức năng, nhiệm vụ, nhân sự của 12 Trung tâm về Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi và Trung tâm Khuyến nông; kịp thời tham mưu giải thể các Trạm khuyến nông khu vực, chuyển chức năng, nhiệm vụ, nhân sự về Trung tâm dịch vụ tổng hợp cấp xã theo đúng quy định.

Kịp thời thực hiện việc điều động, sắp xếp, luân chuyển hơn 320 lượt công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định; thực hiện bổ nhiệm sau kiện toàn cho hơn 60 vị trí

lãnh đạo của Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở; thực hiện chế độ, chính sách cho 90 công chức, viên chức, người lao động sau kiện toàn, sắp xếp đảm bảo đúng quy định[5]. Đến nay, tổ chức bộ máy của Sở, gồm Giám đốc và 4 Phó Giám đốc Sở (giảm 04 PGĐ so với thời điểm ngày 01/3/2025 thành lập Sở); 08 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, 05 chi cục và 12 đơn vị sự nghiệp. Tổng số biên chế được giao năm 2025 là: 1.230 biên chế (trong đó 425 công chức, 718[6] viên chức và 61 HĐ 111); biên chế làm việc hiện có là 881 người (công chức: 313 người; viên chức: 511 người, HĐ 111 là 57 người). Số người làm việc còn thiếu so với biên chế được giao: 323 người (Công chức: 112 người, viên chức: 207 người, HĐ 111: 4 người).

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi; kịp thời ban hành Quy chế làm việc, Quy chế đánh giá xếp loại, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế chi tiền thưởng; hoàn thành tốt công tác kiểm điểm Đảng viên, đánh giá công chức, viên chức, người lao động, công tác thi đua khen thưởng năm 2025.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

1. Về phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững

1.1. Kết quả sản xuất nông, lâm, thủy sản: Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh) ước đạt 14.350 tỷ đồng (bằng 96% so với KH và giảm 0,99% so với năm 2024), trong đó: Nông nghiệp 11.304 tỷ đồng (giảm 5,4%), lâm nghiệp 1.104 tỷ đồng (tăng 19,5%), thủy sản 1.943 tỷ đồng (tăng 4%); giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích ước đạt 101 triệu đồng/ha (bằng 97% KH).

a) Nông nghiệp:

- Trồng trọt: Sản xuất vụ Xuân đạt kết quả khá, năng suất lúa bình quân đạt 61,4 tạ/ha (tăng 0,22 tạ/ha), sản lượng đạt 36,39 vạn tấn, tăng hơn 1.144 tấn so với vụ Xuân 2024[7]. Vụ Hè thu 2025 đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn gieo trồng đảm bảo cơ cấu, thời vụ với phương châm phủ kín diện tích kế hoạch đề ra[8], quyết liệt phòng, trừ và cơ bản kiểm soát được sâu cuốn lá, rầy nâu phát sinh gây hại trên diện rộng, tuy nhiên đến thời điểm thu hoạch xảy ra bão số 5, số 6 gây ngập lụt, đổ ngã với diện tích gần 30.500 ha lúa và 1.140 ha rau màu, trên 747 ha cây lâu năm các loại bị ảnh hưởng làm giảm năng suất, chất lượng, sản lượng thu hoạch các sản phẩm cả năm[9]. Tổng sản lượng lương thực có hạt (lúa, ngô) cả năm đạt 56,38 vạn tấn, bằng 84% so với năm 2024 (trong đó lúa giảm hơn 17 vạn tấn, ngô tăng hơn 3.150 tấn).

Thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất được thêm hơn 2.970 ha, nâng tổng diện tích lũy kế đến nay đạt trên 13.090 ha, đạt 87,28% so với chỉ tiêu Nghị quyết số 06 của Tỉnh ủy. Cây ăn quả có múi (cam, bưởi Phúc Trạch) được duy trì phát triển, tổng diện

---

[5] Gồm 85 người nghỉ chế độ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 64/2025/NĐ-CP, 5 người nghỉ chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP

6 Giảm 26 biên chế gắn với 16 viên chức viên chức Khuyến nông về Trung tâm DVTH thuộc UBND cấp xã.

[7] là vụ sản xuất có năng suất cao nhất từ trước tới nay

[8] Tổng diện tích gieo cấy lúa 104.789 ha, đạt 100% KH (vụ Xuân 59.276 ha, vụ Hè Thu 45.476 ha, vụ Mùa 37 ha)

[9] Lúa: năng suất bình quân đạt 46,58 tạ/ha, giảm 19% so với năm 2024; sản lượng đạt 488.156 tấn, giảm 19% so với năm 2024. Cây lạc: Diện tích gieo trồng đạt 6.268 ha (giảm 10,22%), năng suất đạt 26,82 tạ/ha (giảm 1 tạ/ha), sản lượng đạt 16.814 tấn (giảm 13,43%). Cây khoai lang: Diện tích đạt 3.134 ha (giảm 7,27%), sản lượng đạt 23.900 tấn (giảm 4,52%). Cây đậu: Diện tích đạt 2.456 ha (giảm 0,69%), năng suất giảm 8,6%, sản lượng 2.309 tấn, (giảm 8,2%). Diện tích ngô đạt 14.040 ha (giảm 2,39%), năng suất đạt 51,5 tạ/ha (tăng 1,96%), sản lượng ngô đạt 75.287 tấn (tương đương năm 2024); Rau các loại: Diện tích đạt 13.769 ha, năng suất đạt 73,76 tạ/ha, tăng 0,99 tạ/ha, sản lượng đạt 101.560 tấn, tăng 1% so với năm 2024.

tích hiện có 10.929 ha[10], với gần 10.000 ha cho sản phẩm, trong đó sản lượng bưởi thu hoạch năm 2025 đạt 108.388 tấn, cam hiện đang bước vào vụ thu hoạch với sản lượng ước đạt trên 67.190 tấn. Các mô hình liên kết sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ tiếp tục được nhân rộng[11], nhất là liên kết với Tập đoàn Quế lâm, liên kết trồng dứa với Công ty CP Đồng Giao…

- Chăn nuôi: Chiếm tỷ trọng 53% trong cơ cấu nội ngành nông nghiệp. Tổng đàn, chất lượng đàn gia súc, gia cầm cơ bản được duy trì[12]; tỷ lệ lợn nái ngoại chiếm khoảng 64%, tỷ lệ bò lai chiếm khoảng 65%. Duy trì 254 trang trại chăn nuôi quy mô lớn và vừa[13], chuỗi liên kết chăn nuôi khép kín với 157 cơ sở chăn nuôi lợn và 47 cơ sở chăn nuôi gà công nghiệp. Đến nay, đã hình thành 67 mô hình liên kết với Công ty Cổ phần Tập đoàn Quế Lâm (trong đó: 46 mô hình chăn nuôi lợn đã đi vào sản xuất với tổng đàn 700 con[14] và 11 chuỗi cửa hàng tiêu thụ sản phẩm), bước đầu khẳng định hiệu quả kinh tế khá cao, an toàn dịch bệnh, giảm thiểu ảnh hưởng môi trường trong khu dân cư[15]. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 116.603 tấn bằng 100,8% so với năm 2024; sản lượng trứng ước đạt 376,5 triệu quả, tăng 1,7%; sản lượng nhung hươu đạt trên 26,2 tấn tăng gần 3% so với năm 2024.

b) Lâm nghiệp: Tiến độ công tác nuôi dưỡng, làm giàu rừng tự nhiên từ nguồn vốn chương trình ERPA được đẩy nhanh, đã phê duyệt thiết kế và dự toán làm giàu rừng hơn 526,8 ha và 536,46 ha nuôi dưỡng; giải ngân đạt 90,45%, đứng thứ 2 trong 5 tỉnh thí điểm theo Nghị định 107 của Chính phủ. Từ đầu năm đến nay, có thêm 3.003ha rừng trồng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, nâng tổng diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC lên 37.527ha[16]. Diện tích trồng rừng tập trung ước đạt 10.573,8ha, bằng 109% KH và tăng 8% so với năm 2024; Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng (từ nguồn ngân sách) đạt 303,3ha, khoán bảo vệ 191.504 ha và chăm sóc rừng trồng trên 27.000ha (đạt 100% KH). Sản lượng gỗ rừng trồng khai thác ước đạt trên 775.000 m^3, tăng 23% so với cùng kỳ; bão số 5, số 10 gây đổ, gãy khoảng 42.000 ha rừng[17] trong đó có trên 15.000 ha thiệt hại từ 70% trở lên[18]; hiện nay Sở Nông nghiệp và Môi trường đã và đang tập trung hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị chủ rừng triển khai

---

[10] bưởi 4.092 ha, diện tích cho sản phẩm 3.581 ha; cam 6.793 ha, diện tích cho sản phẩm 6.259 ha

[11] đến nay có 1.092 ha/106 cơ sở sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP[11] và diện tích được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn hữu cơ trồng trọt theo TCVN 11041-2:2017 là 94,52 ha/17 cơ sở; tuy nhiên đến nay diện tích được cấp chứng nhận còn hiệu lực là 12 ha/3 cơ sở (Cây lúa 5 ha, Cây bưởi 4 ha, Cam 3 ha);[11], trên các đối tượng cây trồng như lúa, dưa hấu, cam, bưởi, hồng… nhất là liên kết với Tập đoàn Quế lâm đạt hơn 210 ha lúa, 1,2 ha dưa lưới, dưa hấu, 4 ha cam, bưởi. Chuỗi liên kết trồng dứa với Công ty CP Đồng Giao trồng được 371,91 ha, trong đó thu hoạch khoảng 180 tấn. Có thêm 7 cơ sở được cấp mã vùng trồng với diện tích 139,35 ha, nâng tổng số lên 95 cơ sở được cấp mã số vùng trồng với diện tích 1.548,21 ha.

[12] Đàn lợn 405.155 con, bằng 100,2% KH; đàn bò 130.173 con, bằng 80% KH; đàn trâu 47.894 con, bằng 73% KH; hươu trên 51.955 con, bằng 104,7% KH, đàn gia cầm 9.913 ngàn con, bằng 96,2%.

[13] 46 trang trại quy mô lớn, 208 trang trại quy mô vừa (trong đó 198 trang trại lợn, 48 trang trại gà, 8 trang trại bò).

[14] gồm 192 con lợn nái, 508 con lợn thịt; và 01 mô hình chăn nuôi bò, 02 mô hình nuôi hươu sao, 01 mô hình chăn nuôi gà, 17 mô hình đang xây dựng chuồng trại chờ lịch thả giống

[15] Tập đoàn Quế Lâm ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với giá ổn định, hỗ trợ toàn bộ chi phí đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi; tính bình quân hộ nuôi lợn nái thu lãi (sau khi trừ toàn bộ chi phí giống, thức ăn, nhân công và các chi phí khác) từ 6-7 triệu đồng/con/năm, nuôi lợn thịt thu lãi từ 0,75-0,9 triệu đồng con. Hộ nuôi quy mô 5 lợn nái và 50 lợn thịt/lứa (mỗi năm 2 lứa), thu lãi từ 80-100 triệu đồng/năm.

[16] Rừng tự nhiên 20.549,65ha; rừng trồng và đất chưa có rừng 16.977,92ha

[17] rừng đặc dụng 310ha, rừng phòng hộ 14.100ha, rừng sản xuất 27.590ha

[18] dưới 30% là 6.500 ha; từ 30% đến 50% là 9.100ha; từ trên 50% đến 70% là 10.500ha; trên 70% là 15.900ha; Phân theo nguồn gốc: Rừng tự nhiên 94ha (phòng hộ 1ha, sản xuất 93ha); rừng trồng 41.906ha (rừng đặc dụng 310ha, rừng phòng hộ 14.099ha, Sản xuất 27.497ha)

công tác khai thác tận thu, tận dụng lâm sản, thanh lý rừng theo quy định[19].

c) Thủy sản: Các hoạt động nuôi trồng, đánh bắt thủy sản đạt kết quả khá, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 62.775 tấn (tăng 6,87% so với năm 2024), trong đó khai thác ước đạt 45.010 tấn (tăng 8,7% so với năm 2024), nuôi trồng ước đạt 17.765 tấn (tăng 2,3% so với năm 2024)[20]. Có thêm 11 cơ sở nuôi trồng thủy sản được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, lũy kế toàn tỉnh có 28 cơ sở còn hiệu lực, với diện tích được cấp là 76,7 ha và sản lượng sản phẩm trên 1.000 tấn/năm; bước đầu một số mô hình sản xuất kết hợp thủy sản - cây trồng hữu cơ với diện tích 156,13ha và duy trì các cơ sở nuôi tôm trên cát, nuôi thâm canh, công nghệ cao đạt trên 680 ha. Các cơ sở sản xuất và ương dưỡng giống đạt trên 590 triệu con, đạt 100% KH.

1.2. Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP, Chương trình giảm nghèo bền vững gắn với sản xuất

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm, duy trì, trong đó chú trọng củng cố, nâng cấp mức độ đạt chuẩn các tiêu chí. Đến trước thời điểm thực hiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Hà Tĩnh đã có 100% xã đạt chuẩn NTM, 12/12 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; 02 huyện Nghi Xuân, Đức Thọ đạt chuẩn NTM nâng cao; tỉnh cơ bản hoàn thành 8/8 nhiệm vụ xây dựng NTM.

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục phát triển, từ đầu năm đến nay, đã công nhận mới 14 sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao, công nhận lại 34 sản phẩm 3 sao, lũy kế đến nay toàn tỉnh đánh giá công nhận 410 sản phẩm OCOP, 267 sản phẩm còn hiệu lực chứng nhận OCOP, trong đó: 18 sản phẩm đạt 4 sao, 249 sản phẩm đạt 3 sao, chất lượng sản phẩm được nâng lên, thị trường tiêu thụ được mở rộng, có 08 sản phẩm xuất khẩu[21] và một số sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu[22].

Chương trình giảm nghèo bền vững, nhất là chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát được Tỉnh ủy, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt thực hiện và đạt kết quả cao, huy động được hơn 246 tỷ đồng từ ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa, đạt 100% chỉ tiêu, vượt tiến độ hơn 5 tháng so với kế hoạch Trung ương giao. Hoàn thành tổ chức tổng kết Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát gắn với tổng kết Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2021-2025. Kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo cuối năm 2025: Toàn tỉnh có 8.393 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,12% (giảm 1.033 hộ, giảm 0,28% so với cuối năm 2024); 11.351 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 2,90% (giảm 385 hộ, giảm 0,14% so với cuối năm 2024).

1.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, khuyến nông, phát triển hình thức tổ chức sản xuất và triển khai các cơ chế, chính sách

- *Công tác, kiểm tra, giám sát chất lượng VTNN, ATTP nông, lâm, thủy sản được duy trì, quản lý chặt chẽ.* UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành

---

[19] đến nay đã phê duyệt phương án khai thác tận thu lâm sản cho Ban quản lý rừng phòng hộ Ngàn phố, Ban QL Khu BTTN Kẻ Gỗ, Công ty Cổ phần Việt Hà với diện tích 663,85 ha

[20] Sản lượng khai thác biển đạt 40.425 tấn; khai thác nội địa đạt4.585 tấn. Sản lượng nuôi ngọt đạt 7.422 tấn; sản lượng nuôi mặn lợ đạt 10.343 tấn, sản lượng tôm nuôi 6.528 tấn.

[21] Bánh ram Anh Thu (Hàn Quốc, Nhật Bản), bánh ram Nam Chi (Hàn Quốc), Cu đơ Bà Hường (Newziland), Bánh đa vừng Nguyên Lâm (Ba Lan, Nga và Nhật Bản), Sứa Mai Dung (Nhật Bản), Nước mắm Luận Nghiệp (Nga, Angola, Nam Phi, đang hoàn thiện hồ sơ để xuất khẩu sang Úc), nước mắm Phú Sáng (Úc), nước mắm Nhất Ninh,

[22] Nhung hươu Chiến Sơn, Việt Gold, Tôm nõn Hoa Linh Chi, Đông trùng hạ thảo Phú Nhân, Trầm Tâm Thiên Hương,...

động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thuỷ sản năm 2025 (Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 25/02/2025). Rà soát, cập nhật danh sách 1.115 cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh VTNN trên địa bàn tỉnh; thẩm định cấp và cấp lại 100 Giấy chứng nhận ATTP, số cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận ATTP đến nay còn hiệu lực 635/641 cơ sở (chiếm 99,06%); có 100 cơ sở chế biến nông sản, thuỷ sản áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (như HACCP, GMP, ISO…); trên 94,1% số cơ sở sản xuất, kinh doanh không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện ký cam kết (hơn 29.861 cơ sở). Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các lực lượng chức năng (Công an, Quản lý thị trường), địa phương tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về chất lượng, ATTP đối với 842 lượt cơ sở, lấy 691 mẫu để giám sát chất lượng, ATTP; phát hiện, xử phạt 06 hành vi vi phạm[23]/842 lượt cơ sở kiểm tra; phát hiện 01 mẫu cá nuôi nhiễm dư lượng kháng sinh cấm sử dụng và 01 cơ sở sử dụng hóa chất ngoài danh mục đã xử lý theo quy định; truy xuất 16 lô hàng xuất khẩu không đảm bảo ATTP.

- *Công tác bảo vệ thực vật, thú y được triển khai quyết liệt.* Chủ động bám sát cơ sở, điều tra, dự tính, dự báo, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, các đối tượng dịch hại cây trồng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc người dân tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phun phòng, trừ dịch hại nhất là rầy nâu, sâu cuốn lá nhỏ, châu chấu tre, bệnh đạo ôn…phát sinh trên diện rộng. Từ đầu năm 2025 đến nay, các loại dịch bệnh truyền nhiễm (Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) và Viêm da nổi cục (VDNC) trên trâu, bò, Lở mồm long móng)[24] có chiều hướng phát sinh phức tạp; UBND tỉnh kịp thời ban hành và triển khai Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2025 (Kế hoạch số 578/KH-UBND ngày 02/12/2024), tổ chức tiêm phòng vắc xin, cùng nhiều công điện, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp về phòng, chống, quản lý chặt chẽ hoạt động chăn nuôi, khoanh vùng và cơ bản kiểm soát các loại dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Công tác quản lý các cơ sở giết mổ tập trung được duy trì, toàn tỉnh có 35 cơ sở giết mổ tập trung hoạt động (trong đó 34 cơ sở được Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và 22 cơ sở được cấp Giấy chứng nhận ATVSTP); tỷ lệ gia súc giết mổ tập trung bình quân đối với trâu, bò, lợn toàn tỉnh đạt trên 80%.

- *Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý, bảo vệ rừng được chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả.* Đã chủ động thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lâm nghiệp, về phòng cháy, chữa cháy rừng trên hệ thống truyền thanh cơ sở, ký cam kết đối với hộ dân sống gần rừng[25]; kịp thời ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phòng cháy, chữa cháy rừng với phương châm "4 tại chỗ"; tổ chức lực lượng trực canh gác, chốt chặn, kiểm soát người, phương tiện ra vào rừng, nhất là thời gian cao điểm, huy động lực lượng dập tắt, xử lý kịp thời các điểm phát lửa góp phần hạn chế tối đa thiệt hại về rừng,

[23] Với các lỗi vi phạm điều kiện kinh doanh VTNN. Thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với 08 lô hàng (hàng sầu riêng) xuất khẩu bị Tổng Cục Hải quan Trung Quốc (GACC) cảnh báo vi phạm các quy định an toàn thực phẩm.

[24] Dịch tả lợn Châu Phi: xảy ra tại 65 xã, phường làm cho 51.429 con lợn mắc bệnh chết, buộc tiêu hủy; dịch LMLM gia súc: xảy ra trên các đối tượng gia súc chưa được tiêm phòng tại 04 xã làm cho 44 con bò mắc bệnh; trong đó có 02 con bò mắc bệnh chết, buộc tiêu hủy; dịch Viêm da nổi cục trâu, bò: xảy ra trên các đối tượng gia súc chưa được tiêm phòng tại 23 xã làm cho 96 con bò mắc bệnh; trong đó có 32 con bò chết, buộc tiêu hủy.

[25] Hơn 76.200 cam kết đã được ký với 225 trường học và 462 thôn, xóm

nhất là trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp[26]. Công tác tuần tra, kiểm tra, giám sát bảo vệ rừng tại gốc được tăng cường, phát hiện sớm, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định[27]. Trình HĐND tỉnh ban hành 03 Nghị quyết Quyết định chủ trưởng CĐMĐSDR sang thực hiện 04 dự án với tổng diện tích 16,72ha; UBND tỉnh ban hành 08 quyết định chuyển MĐSD rừng sang thực hiện 08 dự án, với tổng diện tích 25,48ha.

- Công tác quản lý tàu cá, bảo vệ nguồn lợi thủy sản tiếp tục được thực hiện chặt chẽ, gắn với triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp theo quy định (IUU): UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch, công điện chỉ đạo tăng cường công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp[28], đến nay Hà Tĩnh đã hoàn thành 19/19 nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương; Đã tham mưu UBND tỉnh công bố mở Cảng cá Cửa Nhượng, bước đầu hoạt động phát huy hiệu quả. Các lực lượng chức năng tổ chức 150 đợt tuần tra, kiểm soát trên biển, phát hiện và xử lý 32 tàu cá vi phạm, xử phạt hành chính số tiền 831,5 triệu đồng. Kiểm tra thực hiện cấp 100 giấy đăng ký tàu cá, cấp mới, đổi, gia hạn 300 giấy phép khai thác thủy sản; 100% tàu cá đã được đăng ký và cập nhật lên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) và được đánh dấu, kẻ vẽ số đăng ký theo quy định; kiểm soát 5.145 lượt tàu cá cập cảng, 5.162 lượt tàu cá rời cảng, thu 5.145 nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản đối với các tàu cá có chiều dài từ 06 mét trở lên.

- Công tác thủy lợi, phòng, chống thiên tai:

+ Thủy lợi, đê điều: Chỉ đạo các đơn vị quản lý công trình thủy lợi điều tiết, vận hành, đảm bảo cấp đủ nước tưới cho 101.100 ha lúa năm 2025 (đạt 100% KH). Tổ chức ra quân làm thủy lợi phục vụ sản xuất và dân sinh, đã nạo vét 3.248 km kênh, mương; duy tu, sửa chữa 11,3 km kênh, mương tưới, tiêu các loại; kiên cố hóa 12,95 km kênh, mương; sửa chữa, bảo trì 54 công trình đầu mối hồ, đập, 305 cống tưới, tiêu các loại và 90 trạm bơm. Nâng cấp, sửa chữa 05 hồ, đập thủy lợi và thực hiện kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê La Giang 2025, mua sắm vật tư hoàn trả kho vật tư đê La Giang theo quy định. Ban hành các quy định về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi, quản lý đê điều và tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân trên địa bàn tỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

+ Phòng, chống thiên tai: Sở Nông nghiệp và Môi trường với vai trò là Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN đã chủ động tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và các công trình trọng điểm theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; thành lập Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh; theo dõi diễn biến thời tiết, kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các chỉ thị, công điện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp cấp bách về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an toàn hồ chứa, công trình đê điều, thủy lợi;

---

[26] Toàn tỉnh xảy ra 13 điểm phát lửa, trong đó 2 vụ cháy rừng (xã Hương Khê 1 vụ, xã Hà Linh 1 vụ), diện tích rừng thiệt hại 0,3ha

[27] phát hiện, xử lý 81 vụ vi phạm. Tịch thu 38,876 m^3 gỗ các loại; 65 cá thể/ 38,8kg động vật rừng; 1.026,3 kg, ste lâm sản khác; xử lý hành chính nộp ngân sách 1.000,225 triệu đồng.

[28] Tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ ngư dân theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg đối với 33 ngư dân với tổng số tiền 8.115.433.500 đ; Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 Công điện "về việc tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam"; Triển khai thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử (eCDT)…; Thực hiện tốt nhiệm vụ của cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo IUU tỉnh, phối hợp với các lực lượng chức năng (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Báo và phát thanh truyền hình tỉnh, …)

đã tham mưu và triển khai các giải pháp ứng phó hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại và nhanh chóng khôi phục sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống người dân qua các đợt bão mạnh số 5, số 10 và mưa lũ vừa qua.

- *Về công tác khuyến nông, ứng dụng khoa học công nghệ:* Đã tập trung chuyển giao, nhân rộng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật sản xuất theo quy trình VietGAP, hữu cơ, tuần hoàn, liên kết tiêu thụ sản phẩm; thông qua kế hoạch khuyến nông xây dựng thành công các mô hình phát triển các sản phẩm chủ lực về cây ăn quả có múi, cây chè, lúa, chăn nuôi lợn an toàn sinh học, nuôi bò chất lượng cao và một số sản phẩm có giá trị kinh tế cao như cá chim vây vàng, lươn không bùn theo hướng hàng hóa. Triển khai thực hiện thí điểm chương trình tạo tín chỉ carbon trong sản xuất lúa năm 2025 tại xã Thiên Cầm với quy mô 242 ha, kết quả bước đầu tích cực, như tiết kiệm nước, hạn chế sâu bệnh, giảm phát thải, năng suất lúa cao hơn so với canh tác truyền thống. Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2026-2030, gắn với thực hiện kiện toàn, sắp xếp hệ thống tổ chức khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tỷ lệ cơ giới hóa tiếp tục đạt cao[29], nhiều máy móc, thiết bị được sử dụng rộng rãi trong sản xuất (như máy bay không người lái trong phun thuốc phòng, trừ sâu, tuần tra bảo vệ rừng, máy thu gom, máy cuốn rơm rạ…).

- *Về phát triển hợp tác xã và thực hiện các cơ chế, chính sách:*

Chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp bước đầu có sự thay đổi tích cực, góp phần thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; toàn tỉnh có 560 HTX nông nghiệp[30] tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, Kinh tế trang trại phát triển khá, ước tính đến nay toàn tỉnh có 245 trang trại, chủ yếu trên lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; đa số các trang trại sử dụng đất có hiệu quả, khai thác tốt tiềm năng và lợi thế vùng miền.

Các nghị quyết của HĐND tỉnh[31] về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được tuyên truyền, triển khai thực hiện và đã được kịp thời sửa đổi, điều chỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh trong năm 2025 ước đạt trên 46.563 triệu đồng.

2. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường

2.1. Lĩnh vực đất đai

Công tác tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản QPPL để hướng dẫn triển khai thi hành Luật Đất đai 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật được quan tâm chỉ đạo. Năm 2025, Sở hoàn thành xây dựng và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 03 Nghị quyết; xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành 08 văn bản QPPL, trong đó có những nội dung lớn, quan trọng như: bảng giá đất lần đầu (áp dụng từ ngày 01/01/2026), các định mức kinh tế kỹ thuật và các quy định về chính sách lĩnh vực đất đai... Các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai, quản lý quy hoạch, giao đất, cho thuê đất, và thu ngân sách được triển khai

[29] Khâu làm đất đối với cây lúa đạt 98,7%, cây trồng cạn đạt 90,8%; khâu thu hoạch lúa đạt 98,5%

[30] trong đó có 115 HTX trồng trọt (chiếm 20,5 %), 102 HTX chăn nuôi (chiếm 18,2%), 250 HTX dịch vụ tổng hợp (chiếm 44,6%), 88 HTX thuỷ sản (chiếm 15,7%), 5 HTX lâm nghiệp (chiếm 0,9%).

[31] Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh

đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tạo nguồn lực phát triển[32]. Công tác kiểm kê đất đai hoàn thành đúng tiến độ, có chất lượng, được Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá là một trong số 07 tỉnh hoàn thành sớm nhất cả nước. Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được đánh giá cao, Hà Tĩnh là một trong những tỉnh đứng đầu cả nước, trong đó tỷ lệ thửa đất sạch cao (đạt hơn 80%); tỷ lệ thửa đất được đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai cũng ở mức cao hơn 95%. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương thực hiện công tác tập trung, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy; đẩy nhanh tiến độ cấp GCQNSD đất cho các hộ dân có nguồn gốc sử dụng từ trước năm 1980[33]. Tập trung tham mưu, xử lý các dự án xử lý việc chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách giai đoạn 2021-2024[34].

** Về quản lý, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai:* Tổ chức vận hành có hiệu quả cơ sở dữ liệu địa chính gắn với việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, trong năm (từ 15/12/2024 đến 15/12/2025) tiếp nhận, xử lý 303.239 hồ sơ qua hệ thống, thực hiện chuyển 106.973 hồ sơ nghĩa vụ tài chính liên thông điện tử với cơ quan Thuế; Sau khi chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động đã cung cấp tài khoản, tập huấn cho cấp xã sử dụng Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS để giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương.

2. Lĩnh vực khoáng sản

Công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản được tăng cường; tổ chức đấu giá, phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường với 10 mỏ khoáng sản, thu ngân sách nhà nước ước tính khoảng 357 tỷ đồng; phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường năm 2025 đối với 15 mỏ (12 mỏ đất san lấp, 03 mỏ cát xây dựng); tập trung tham mưu, cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản đảm bảo theo quy định, kịp thời đáp ứng nhu cầu vật liệu cho các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; xây dựng "Đề cương nhiệm vụ lập Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh" để khoanh định khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III; nhóm I, nhóm II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; khu vực khai thác tận thu khoáng sản, khai thác khoáng sản nhóm IV. Tham mưu, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 theo Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ.

3. Lĩnh vực môi trường

Sở đã tập trung tham mưu triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường 2020 và

---

[32] Tham mưu phê duyệt giá đất cụ thể đối với 07 Dự án; phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 14 khu đất; phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 06 khu đất. Thẩm định, trình UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với 49 dự án, quyết định hình thức SD đất cho 08 dự án; đề nghị chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án phi nông nghiệp đối với 12 dự án; trình UBND tỉnh thu hồi đất đối với 47 khu đất; tham mưu cấp 125 Giấy chứng nhận QSD đất, tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức với diện tích 512,7ha.

[33] Kết quả đến này toàn tỉnh đã cấp GCNQSD đất cho 125.591 hộ/126.968 thửa đã được cấp với diện tích 109.330.152,68m^2 có nguồn gốc trước năm 1980, đạt 97,2% tổng số hộ cần cấp; toàn tỉnh 3.619 hộ/3.631 thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất với diện tích 5.910.126,19m^2.

[34] Sở thành lập Tổ kiểm tra việc quản lý sử dụng đất của 60 tổ chức có sử dụng đất, qua kiểm tra đã tham mưu UBND tỉnh gia hạn tiến độ sử dụng đất đối với 15 dự án, đôn đốc các tổ chức đang trong tiến độ thực hiện dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện; thông báo kết quả kiểm tra và hướng dẫn các tổ chức chậm tiến độ sử dụng đất thực hiện thủ tục gia hạn tiến độ sử dụng đất theo quy định.

các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu, điều chỉnh các Nghị quyết, Quyết định quy định về bảo vệ môi trường để phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, quản lý CTRSH, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh; nhất là chỉ đạo quyết liệt thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Nhờ đó, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn năm 2025 đạt 95% so với lượng rác phát sinh (vượt 15% so với chỉ tiêu đề ra cho giai đoạn 2020-2025). Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về BVMT đối với một số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được tăng cường[35]. Hoạt động quan trắc chất lượng môi trường theo mạng lưới quan trắc của tỉnh và giám sát 24/24h kết quả quan trắc tự động, liên tục đối với các dự án có nguồn phát thải lớn được đẩy mạnh[36]. Công tác tham mưu phê duyệt báo cáo ĐTM; cấp giấy phép môi trường các dự án được thực hiện chặt chẽ, góp phần kiểm soát ô nhiễm ngay từ đầu đối với các dự án đầu tư[37]; Công tác thẩm định, thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp, khí thải công nghiệp được triển khai thực hiện theo quy định[38]; chủ động tham mưu UBND ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai quy hoạch và chiến lược bảo tồn đa dạng sinh học. Năm 2025, Sở đã tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thẩm định, đệ trình UNESCO công nhận Khu dự trữ sinh quyển thế giới đối với VQG Vũ Quang. Hoàn thành Báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường tỉnh Hà Tĩnh 5 năm giai đoạn 2021-2025; Chương trình quan trắc và giám sát môi trường tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; xây dựng mạng lưới và chương trình quan trắc môi trường tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Hoàn thành Dự án hợp phần I - Tăng cường năng lực quan trắc và cảnh báo môi trường biển tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo tiến độ.

4. Lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo

Năm 2025, Sở đã chủ động, quyết liệt trong công tác tham mưu quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo, góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước, phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế biển bền vững. Tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 văn bản QPPL; phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Tham mưu Kế hoạch điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung của Kế hoạch số 490/KH-UBND ngày 08/11/2023 về kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025; Thành lập Tiểu ban Báo tin động đất, cảnh báo sóng thần năm 2025...; Cấp 04 giấy phép thăm dò khai thác nước nước dưới đất, 18 giấy phép khai thác nước dưới đất, 10 giấy phép khai thác nước mặt, 04 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và 02 quyết định giao khu vực biển cho các tổ chức, cá nhân có liên quan,…phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho 20 công trình khai thác tài nguyên nước...

---

[35] Năm 2025 tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT đối với 20 đơn vị, tham mưu xử phạt 03 đơn vị với tổng số tiền 975.911.449 đồng.

[36] Đến nay đã có 11 đơn vị đã hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục với 48 trạm, trong đó có: 44/48 trạm đã truyền dữ liệu quan trắc về Sở Nông nghiệp và Môi trường và có văn bản xác nhận việc hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc tự động; 04/48 trạm đang hoàn thiện hồ sơ xác nhận việc hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục.

[37] Giai đoạn 2020-2025, đã tham mưu UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt 491 ĐTM, cấp 262 giấy phép. Trong đó năm 2025 là 13 ĐTM, 30 GPMT.

[38] Tổng số phí thu được gần 27,94 tỷ đồng (phí nước thải 27,66 tỷ đồng, phí khí thải 28 triệu đồng)

5. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư

Công tác tiếp dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, không để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Trong năm 2025, Sở đã tiếp 105 lượt người/102 vụ việc; tiếp nhận và xử lý 360/360 đơn (trong đó 239 kiến nghị, 74 khiếu nại, 47 tố cáo) đảm bảo theo quy định. Đã tham mưu, soát xét 55/63 đơn thư do UBND tỉnh[39]. Các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đều được chỉ đạo xem xét, xử lý kịp thời, không để tồn đọng, kéo dài, vượt cấp; góp phần củng cố niềm tin của tổ chức, công dân đối với ngành.

6. Về nguồn đóng góp vào ngân sách nhà nước

Qua tổng hợp số liệu do cơ quan Thuế cung cấp, tổng thu ngân sách về lĩnh vực tài nguyên môi trường đạt 6.793.008 triệu đồng *(tăng 2.632.020 triệu so với năm 2024, chiếm 49,9% trong tổng thu ngân sách nhà nước)*, trong đó lĩnh vực đất đai 5.517.200 triệu đồng, lĩnh vực khoáng sản 142.614 triệu đồng, lĩnh vực tài nguyên nước, biển&hải đảo 1.522 triệu đồng, lĩnh vực môi trường 1.131.672 triệu đồng.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Một số tồn tại, hạn chế chủ yếu:

- Một số chỉ tiêu nhiệm vụ còn chậm, chưa đạt kế hoạch đề ra, cụ thể: công tác xây dựng, tham mưu thẩm định giá đất cụ thể các dự án tiến độ còn chậm so với yêu cầu; tăng trưởng nông, lâm, thủy sản năm 2025 giảm 0,99%, chỉ đạt 98% kế hoạch đề ra; kết quả tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đợt 1/2025 đạt thấp hơn chỉ tiêu Kế hoạch của UBND tỉnh giao; kết quả giải ngân kinh phí chính sách theo Nghị quyết số 51 của HĐND tỉnh chỉ đạt 41,8% kế hoạch (ước giải ngân khoảng 46,5 tỷ đồng/kế hoạch 110 tỷ đồng); nguồn vốn sự nghiệp chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình giảm nghèo chưa giải ngân những năm trước chuyển sang năm 2025 tại các địa phương còn lớn, tỷ lệ giải ngân đạt thấp; thực hiện kế hoạch kiên cố hóa kênh mương nội đồng theo cơ chế hỗ trợ xi măng năm 2025 tại các địa phương đạt thấp (đến nay mới đạt 8,2% kế hoạch, từ 01/7/2025 đến nay chưa được triển khai).

- Công tác kiểm soát dịch bệnh còn hạn chế: Một số loại dịch bệnh truyền nhiễm trên tôm nuôi (đốm trắng, hoại tử gan tụy cấp tính, vi bào tử trùng) vẫn xảy ra tại các vùng nuôi tập trung; dịch Tả lợn Châu Phi vẫn chưa được kiểm soát, gây thiệt hại lớn, tiêu hủy hơn 46.000 con lợn, đến nay còn 53 xã, phường có dịch chưa qua 21 ngày.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng giảm mạnh từ 52,5% xuống còn 48,9%; tình trạng vi phạm về khai thác, sẻ phát, phá rừng trái phép vẫn xảy ra tại một số địa bàn.

- Vẫn còn tình trạng vi phạm về sản xuất, kinh doanh sản phẩm kém chất lượng, quá hạn sử dụng; kinh doanh phân bón, thuốc BVTV nhỏ lẻ, theo thời vụ, không đảm bảo điều kiện; sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm về thương hiệu sản phẩm, bao bì nhãn mác, điều kiện sản xuất kinh doanh,…

- Tình trạng nhiều công trình thủy lợi hư hỏng, xuống cấp, nguy cơ mất an toàn cao (116/348 hồ chứa đã xuống cấp nghiêm trọng, trong đó 44 hồ chứa có nguy cơ mất an toàn cao trong mùa mưa lũ); một số công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đã xuống cấp hư hỏng, tỷ lệ thất thoát nước lớn (trên 35%)...

- Công tác cấp Giấy CNQSD đất lần đầu; công nhận, xác định lại diện tích đất ở

[39] 08 đơn còn lại đang trong thời gian xử lý.

có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980 cho hộ gia đình, cá nhân của các địa phương đã có bước chuyển biến khá tích cực, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay tổng số thửa chưa được cấp GCNQSD đất còn khoảng 135.552/1.460.866 thửa đất ở, đất vườn gắn liền với đất ở của các hộ gia đình, cá nhân (chiếm 9,2%); Số thửa có nhu cầu công nhận lại nhưng chưa thực hiện công nhận lại 19.198/64.924 thửa đất (chiếm 29,6%).

- CSDL đất đai vẫn còn hơn 10% chưa được làm sạch, còn khoảng hơn 200.000 thửa đất chưa được xây dựng CSDL. Việc lưu trữ và cung cấp thông tin tài liệu đất đai hiện nay đang chủ yếu thực hiện bằng hồ sơ giấy, trực tiếp, chưa được số hóa.

- Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với một số nguồn thải chưa hiệu quả; nhất là công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt chưa đồng bộ, dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải tồn đọng, gây bức xúc cho người dân. Nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề chưa đảm bảo yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường dẫn đến vướng mắc trong thu hút các dự án đầu tư.

- Vẫn còn tình trạng khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép vẫn xảy ra tại một số địa phương; Việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường của một số chủ mỏ còn hạn chế.

- Việc giải quyết TTHC về đất đai vẫn còn tình trạng chậm, hồ sơ tồn đọng khá lớn.

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại một số đơn vị chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Dữ liệu nông nghiệp và môi trường có quy mô lớn, được hình thành qua nhiều giai đoạn, còn phân tán, chưa được chuẩn hóa và liên thông, gây khó khăn trong tích hợp, khai thác và chia sẻ. Đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu trí tuệ nhân tạo còn thiếu, kỹ năng ứng dụng công nghệ của một bộ phận cán bộ chưa đồng đều.

2. Nguyên nhân:

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Nông nghiệp và Môi trường là ngành gồm nhiều lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, phạm vi quản lý rộng, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp (đất đai, môi trường, khoáng sản, thủy lợi, nông lâm nghiệp, …), phát sinh nhiều đầu việc cần xử lý thường xuyên; các nhiệm vụ đột xuất do Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh giao nhiều.

- Số lượng công chức, viên chức của ngành còn thiếu 326 người, trong đó: Công chức: 115 người; viên chức: 211 người (thiếu gần 30% số biên chế được giao, 100% các phòng, đơn vị thộc Sở đều thiếu), trong khi nhiệm vụ tăng do được Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền về Sở thực hiện. Vì vậy gây khó khăn cho các đơn vị và áp lực lớn cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ tại các phòng, đơn vị.

- Số lượng TTHC lĩnh vực nông nghiệp môi trường rất lớn (370 TTHC, 64 TTHC nội bộ), các TTHC thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa, do đó gây khó khăn cho địa phương trong quá trình cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC; Số lượng TTHC lĩnh vực đất đai lớn, trong khi số lượng biên chế ít, phải dàn trải xuống 69 xã phường, nên gấp nhiều áp lực cho cán bộ chuyên môn thực hiện nhiệm.

- Thiên tai, thời tiết diễn biến phức tạp; trong năm Hà Tĩnh phải gánh chịu nhiều cơn bão lớn, đặc biệt là bão số 5 và số 10 gây thiệt hại nặng về hạ tầng, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và môi trường. Tình hình này tác động trực tiếp đến công tác điều

hành chung của Sở, buộc phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất, bố trí lại nguồn lực, tổ chức ứng phó khẩn cấp, đồng thời xử lý nhiều vấn đề phát sinh và phục hồi sản xuất sau thiên tai.

- Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là doanh nghiệp liên kết theo chuỗi chưa nhiều. Thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra biến động, một số sản phẩm (lợn, tôm, gỗ rừng trồng…) giá bán giảm so với những năm trước, nên ảnh hưởng hưởng đến hiệu quả của người sản xuất.

- Chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền về phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và bảo vệ môi trường còn hạn chế, thiếu chiều sâu. Hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho việc thu gom, phân loại, xử lý rác thải chưa được đầu tư đồng bộ.

- Nguồn lực tài chính đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế, trong khi nhu cầu xây dựng, duy trì và cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành là rất lớn.. Bên cạnh đó, quy trình, thủ tục triển khai các dự án công nghệ thông tin còn phức tạp, thời gian thực hiện kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả chuyển đổi số của ngành.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số đơn vị có thời điểm tham mưu chưa khoa học nên một số nhiệm vụ còn chậm tiến độ, chất lượng chưa cao; chưa chủ động có giải pháp tích cực, hiệu quả để nâng cao ý thức, trách nhiệm và chất lượng tham mưu của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp và môi trường, nhất là công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp GCNQSD đất, công nhận đất ở trước ngày 18/12/1980; tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền liên quan đến đất đai. Trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc của UBND cấp xã nhiều, nhiều nhiệm vụ mới được phân cấp, phân quyền, chưa có kinh nghiệm thực tế, số lượng công chức chuyên môn nhiều xã, phường vừa thiếu về số lượng, vừa hạn chế về trình độ năng lực gây quá tải, lúng túng, bị động trong giải quyết các nhiệm vụ. Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường là lĩnh vực đặc thù với nhiều chuyên ngành khác nhau (Đất đai, khoáng sản, môi trường, trồng trọt, chăn nuôi, Lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, Phát triển nông thôn, quản lý chất lượng…) vì vậy, hiện nay nhiều địa phương không đủ số lượng công chức để đảm nhiệm hết theo từng lĩnh vực mà phải thực hiện kiêm nhiệm, nên bước đầu gặp rất nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai, công tác bồi thường, GPMB, quản lý vật tư nông nghiệp.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng - năm diễn ra Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 và là năm triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Năm 2026, ngành nông nghiệp dự báo ổn định, tuy nhiên

hoạt động sản xuất nông nghiệp còn đối mặt nhiều khó khăn do thiên tai, thời tiết khó lường; dịch bệnh diễn biến phức tạp. Một số dự án đầu tư trọng điểm hoàn thành và đi vào hoạt động, nhiều dự án mới được khởi công đòi hỏi sự tập trung chỉ đạo trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường. Trong bối cảnh đó, để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, Sở Nông nghiệp và Môi trường cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Về công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, cải cải hành chính và chuyển đổi số

- Kịp thời tham mưu ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; xây dựng trình ban hành 03 Đề án[40] theo Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả các nghị quyết, cơ chế chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn, tích tụ, tập trung ruộng đất, gắn với xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp, dự án đầu tư, phát triển nông nghiệp theo hướng an toàn, hữu cơ, tuần hoàn quy mô phù hợp; đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đảm bảo bám sát thực tiễn và phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; duy trì 100% hồ sơ trực tuyến toàn trình, số hóa kết quả theo quy định. Tiếp tục rà soát, thực hiện kiện toàn bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị thuộc Sở đảm bảo không chồng chéo, sót việc; phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; chủ động phối hợp giữa các đơn vị, địa phương nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc từ cơ sở. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho công chức, viên chức, người lao động.

- Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chủ động tham mưu, đề xuất triển khai xây dựng, quản lý và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp và Môi trường; số hóa dữ liệu, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh và Trung ương khi có yêu cầu. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của ngành, bảo đảm đúng mục tiêu, tiến độ và yêu cầu đề ra.

2. Về phát triển sản xuất và quản lý nhà nước lĩnh vực nông nghiệp

Tập trung tham mưu xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch hành động sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt đến năm 2030 và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030...

- *Trồng trọt:* Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất, kế hoạch

[40] (1) Đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030; (2) Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 – 2030; (3) Đề án tăng cường năng lực phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

thêm 2.000 ha; phát huy hiệu quả sau chuyển đổi ruộng đất gắn với quy hoạch vùng chuyên canh lúa năng suất, chất lượng cao; triển khai sản xuất giảm phát thải: Áp dụng công nghệ tưới ngập, khô xen kẽ (AWD) trên 5.000 ha; áp dụng mạ khay mấy cấy kết hợp tưới AWD trên 300 ha. Xây dựng và nhân rộng các vùng liên kết trồng ngô ngọt; mở rộng diện tích sản xuất giống lạc chất lượng cao cho vùng khô hạn, luân canh 1 vụ lúa – 1 vụ lạc; nhân rộng diện tích trồng đậu xanh giống mới 12ĐX02 có năng suất chất lượng cao; xây dựng vùng sản xuất rau an toàn, kết chuỗi thị trường; nhân rộng sản xuất cam, bưởi hữu cơ, chuyển đổi quy trình canh tác cải tạo đất, quản lý dịch hại tổng hợp. Phát triển các vùng chuyên canh trồng dứa theo chuỗi liên kết, phấn đấu đạt quy mô 1.000 ha. Thường xuyên bám sát đồng ruộng, nắm chắc diễn biến của các loài dịch hại làm cơ sở dự tính dự báo chính xác về thời điểm xuất hiện, mức độ gây hại để kịp thời tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ đạt hiệu quả cao nhằm bảo vệ an toàn sản xuất.

- *Chăn nuôi:* Tập trung tổ chức lại chăn nuôi nông hộ có kiểm soát, nhân rộng nhanh chăn nuôi lợn hữu cơ, tuần hoàn liên kết theo chuỗi giá trị; thực hiện Chương trình chuyên đề về tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức, chuyển đổi quy trình chăn nuôi an toàn sinh học cho các hộ chăn nuôi mô vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thụ tinh nhân tạo, phát triển đàn bò thịt chất lượng cao. Rà soát các cơ sở chăn nuôi hươu giống, hướng dẫn hoàn thiện quy trình khoa học về theo dõi cá thể và hệ phả hươu sao, tạo nguồn gốc giống hợp pháp. Chỉ đạo các địa phương soát xét, chấn chỉnh công tác kiểm soát giết mổ; tiếp tục tập trung quyết liệt các biện pháp phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- *Lâm nghiệp:* Chủ động làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng tại gốc, công tác phòng cháy chữa cháy rừng gắn với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số nâng cao hiệu quả trong cảnh báo cháy rừng, theo dõi diễn biến rừng. Tham mưu chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, dịch vụ môi trường rừng, Chương trình giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung bộ (ERPA). Tiếp tục mở rộng diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ rừng bền vững (FSC)...Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương, dự toán Điều tra rừng để tổ chức thực hiện.

- *Thủy sản:* Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp không báo cáo và không theo quy định (IUU) theo các Kế hoạch của Ban chỉ đạo Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh và UBND tỉnh. Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án nuôi trồng thủy sản năm 2026. Thực hiện tốt công tác quản lý giống thuỷ sản theo quy định; tăng cường công tác quản lý kiểm dịch, chất lượng tôm giống trên địa bàn tỉnh…

- *Thủy lợi, phòng chống thiên tai:* Chủ động nắm chắc diễn biến, triển khai đồng bộ các phương án, giải pháp về phòng chống, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai, thời tiết. Ban hành và triển khai Kế hoạch kiên cố hóa kênh mương năm 2026. Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo các công ty thủy lợi, tổ chức thủy lợi cơ sở làm tốt công tác vận hành, điều tiết các công trình thủy lợi. Xây dựng các kế hoạch kiểm tra, chỉ đạo thực hiện đảm bảo an toàn hồ chứa trong năm 2026; rà soát, lập danh mục các công trình bị hư hỏng, cấp thẩm quyền xem xét đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xử lý kịp thời các hạng mục hư hỏng. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung của Đề án Nâng cao năng lực cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng...

- *Về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo*

bền vững: Chủ động xây dựng và triển khai đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030; ban hành kịp thời các quy định cụ thể hóa, triển khai các nội dung, bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 phù hợp với điều kiện thực tế tỉnh và tập trung cao tuyên truyền, triển khai quyết liệt thực hiện các giải pháp về xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình OCOP theo hướng chất lượng, đặc trưng, thân thiện với môi trường, gắn với, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của các chủ thể OCOP; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm OCOP; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP của tỉnh...

- Tiếp tục tập trung tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ chất lượng về giống, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm sản phẩm hàng hóa nông lâm thủy sản; kiểm tra, quản lý chất lượng và tiến độ các công trình xây dựng cơ bản chuyên ngành. Triển khai có hiệu quả Chương trình khuyến nông tỉnh giai đoạn 2026-2030,…

3. Về quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên, môi trường

- *Về quản lý đất đai:* Tập trung nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn tiến độ sử dụng đất, chấp thuận nhận chuyển nhượng, góp vốn, cho thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án của các tổ chức theo quy định. Rà soát, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất của các tổ chức đã được giao đất, cho thuê đất theo kế hoạch, các dự án tồn đọng, vướng mắc chậm tiến độ và tham mưu xử lý theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất trong năm 2026; danh mục các khu đất cần thu hồi đất năm 2027. Chỉ đạo, đôn đốc hoàn thành việc công tác thống kê đất đai năm 2025. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý Quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2000 và 1/5000 tỉnh Hà Tĩnh[41] trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện Thiết kế kỹ thuật - dự toán cắm mốc ranh giới, đo vẽ bản đồ của các công ty nông lâm nghiệp[42]. Tiếp tục tham mưu thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất thực hiện Nghị Quyết số 06-NQ/TU. Tham mưu điều chỉnh giá đất hàng năm và phương án giá đất cụ thể các dự án đã được UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất…theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện nhiệm vụ cập nhật hồ sơ địa chính, làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai trong toàn tỉnh để đảm bảo mục tiêu tất cả các thửa đất, chủ sử dụng đất phải được quản lý, cập nhật. Đầu tư cho số hóa, hiện đại hóa công tác lưu trữ và cung cấp thông tin đất đai. Tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát chuyên đề về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai tại các xã phường.

- *Về khoáng sản:* Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo quản lý chặt chẽ việc cấp phép khai thác khoáng sản; tăng cường kiểm tra, xử lý dứt điểm đối với hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Đẩy mạnh tham mưu việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các mỏ khoáng sản theo cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 theo Nghị quyết 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ; triển khai

[41] Theo Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 09/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ

[42] không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, BQL rừng, các tổ chức sự nghiệp khác

nhiệm vụ "Lập phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh để khoanh định khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III; nhóm I, nhóm II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ"; tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2026; Thực hiện nghiêm việc đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường đối với những khu vực mỏ đã chấm dứt hiệu lực giấy phép. Phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng tập trung kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi vi phạm tại các đơn vị hoạt động khoáng sản. Tổ chức tốt việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản để tăng thu ngân sách.

- *Lĩnh vực môi trường:* Tham mưu xây dựng Đề án tăng cường năng lực phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường để đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường. Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ để đầu tư vào xử lý chất thải; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện phân loại rác tại nguồn, tái chế và tái sử dụng chất thải, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần. Thực hiện Chương trình quan trắc và giám sát chất lượng môi trường năm 2026 và theo dõi, giám sát hệ thống quan trắc tự động theo quy định. Tham mưu ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo quy định; ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí, Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh; xây dựng Báo cáo môi trường chuyên đề năm hàng năm; phân vùng môi trường và xác định khoảng cách an toàn môi trường tỉnh Hà Tĩnh. Triển khai Đề án mạng lưới và chương trình quan trắc môi trường tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.

- *Lĩnh vực tài nguyên nước, biển và hải đảo, ứng phó với biến đổi khí hậu*:

Tiếp tục tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức trong lĩnh vực tài nguyên nước, KTTV, BĐKH, QLTH tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo; Triển khai thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật lập hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Xây dựng quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bản tỉnh quản lý; Điều tra, rà soát, lập Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Điều tra, rà soát, hoàn chỉnh Danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh; Xây dựng và triển khai bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm biển và hải đảo năm 2026... Hoàn thành việc cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển ngoài thực địa; Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Luật phòng thủ dân sự.

4. Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư: Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý kịp thời các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Tăng cường kiểm tra chấp hành pháp luật các lĩnh vực: đất đai, khoáng sản, môi trường, tài nguyên nước, nông nghiệp. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác truyền thông và tuyên truyền pháp luật: Tiếp tục đổi mới hình thức tuyên truyền pháp luật về các lĩnh vực của ngành; tăng cường ứng dụng nền tảng số trong công tác truyền thông và tuyên truyền pháp luật.

Nâng cao hiệu quả truyền thông phân loại rác tại nguồn, bảo vệ môi trường, sản xuất nông nghiệp an toàn.

6. Tăng cường phối hợp và huy động nguồn lực

- Mở rộng hợp tác với các viện nghiên cứu, doanh nghiệp lớn trong nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, giống cây trồng – vật nuôi chất lượng cao.

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong quản lý đất đai, khoáng sản, xử lý ô nhiễm môi trường, khắc phục thiên tai.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư hạ tầng xử lý rác thải, quan trắc môi trường, chuyển đổi số trong quản lý nông nghiệp và môi trường.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG